

Bản án số: 71/2020/HS-PT

Ngày: 04/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Th Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Thị Ch, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1968; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CB, xã UH, huyện NG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1926 (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Đỗ Thị Qu, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2020; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn PX, xã ĐP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị Vn, sinh năm 1968; gia đình

có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1986 (đã chết) và có 03, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2020; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hùng Th, bị hại là công ty TNHH Hà Nội M&E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị B không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2020 Công an phường Kinh Bắc nhận được đơn trình báo của anh Trần Quốc D là thủ kho của công ty Hà Nội M&E đang thi công hệ thống điện căn hộ tòa CT1 Chung cư Th Bình tại khu Ninh Xá 3, Phường Ninh Xá, Tp. Bắc Ninh về việc ngày 01/3/2020 tại kho vật tư của công ty bị kẻ gian trộm cắp mất 63 cuộn dây điện CADISUN 1x2.5 (100m/1 cuộn), có giá trị khoảng 30.000.000đ.

Ngày 05/3/2020, Nguyễn Thị Ch đã đến Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú và khai nhận đã cùng Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Hùng Th trộm cắp 44 cuộn dây điện của công ty Hà Nội M&E tại tòa CT1 Chung cư Th Bình, đồng thời Ch đã tự nguyện giao nộp 44 cuộn dây điện CADISUN trong đó có 18 cuộn màu xanh, 12 cuộn màu đen, 14 cuộn màu đỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành điều tra và thu giữ của Nguyễn Hùng Th 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY màu xanh BKS: 99H4-9716; 01 thùng xe cải tiến. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Hùng Th và Nguyễn Thị Ch đã khai nhận: Chiều ngày 27/02/2020 Nguyễn Thị Ch đang dọn vệ sinh tại chung cư Th Bình thì Đỗ Xuân Tr (là bảo vệ công Tr) đã gặp Ch nói chuyện và hẹn hôm nào vào công Tr trộm cắp tài sản, Ch đồng ý. Sáng ngày 29/02/2020, Tr gặp Ch tại công Tr và hẹn tối khoảng 21-22h thì đến. Khoảng 17h cùng ngày Ch đi đến cửa hàng thu mua phế liệu ở đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá gặp Nguyễn Hùng Th, là chủ cửa hàng. Ch nhờ Th tối đi chở đồ hộ tại công Tr chung cư Th Bình, lúc này Th biết rõ Ch sẽ đi trộm cắp tại đó nên đồng ý. Khoảng 21h ngày 29/02/2020, Tr gọi điện cho Ch đến, Ch đi xe mô tô Honda Vision, BKS: 99D1-29196 đăng ký tên chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1989 (là chị dâu của Ch) mang theo bao tải đi đến nhà Th và nói khi nào Ch gọi thì Th đi xe đến công Tr. Ch đến công Tr mở cửa và đi xe vào trong. Tr dẫn Ch đi đến kho vật tư của công ty Hà Nội M&E ở tầng 1 để trộm cắp đồ. Sau đó Ch gọi điện cho Th đến. Th đi

xe mô tô BKS: 99H4-9716 kéo theo thùng xe cải tiến đi đến kho vật tư. Tr mở cửa cho Th vào và cùng đi đến chỗ Ch. Ch đến chỗ quây tôn nhà kho giật tấm tôn ra thì bị vướng chân. Tr đi vào phòng bảo vệ lấy xà cày đến và cạy hàng gạch ở chân tấm tôn và cạy tôn ra, Ch kéo tấm tôn rồi thò tay vào lấy các cuộn dây điện bỏ ra ngoài để Tr và Th nhặt cho vào bao tải. Ch tiếp tục chui vào trong lấy các cuộn dây điện ra, khi đã đầy ba bao tải thì Ch chui ra, Tr và Th bê hai bao tải dây điện lên xe trước, bao thứ ba thì cả ba cùng nhau bê và mỗi người cầm thêm 01 cuộn lẻ bỏ lên thùng xe cải tiến, tổng cộng được 44 cuộn dây điện CADISUN, trong đó có 18 cuộn màu xanh, 12 cuộn màu đen, 14 cuộn màu đỏ. Ch bảo Th vít tấm tôn lại như cũ. Th nhặt chiếc tô vít cũ ở sẵn dưới đất vít lại sau đó vít tô vít đi, Th quay đầu xe trước, Tr và Ch xếp lại gạch vào chân tấm tôn, xong Tr mở cổng cho Th và Ch đi ra ngoài, cả hai đi về nhà Th. Đến nơi Ch gọi cho bạn là anh Lưu Văn Chử để nhờ chở các bao tải dây điện về nhà Ch (Ch không nói cho anh Chử biết chở tài sản trộm cắp). Khi anh Chử đi xe ô tô Ford Transit BKS: 99B-01543 đăng ký tên công ty TNHH Long Minh, có địa chỉ tại phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh đến, Ch và Th bê các bao tải dây điện lên xe ô tô và cùng ngồi trên ô tô đi về nhà.

Trong quá trình điều tra Th khai Th có tiền sử bệnh tâm thần, ngày 20/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Th. Tại bản kết luận giám định số 198 ngày 10/6/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Nguyễn Hùng Th bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn ổn định, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận định giá số 27/KL-HĐ ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: “63 cuộn dây điện CADISUN chưa qua sử dụng, loại 1x2,5, mỗi cuộn dài 100m; đơn giá 510.000đ/1 cuộn có giá trị 32.130.000 đồng”. Như vậy 44 cuộn dây điện các bị cáo trộm cắp trị giá 22.440.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 44 cuộn dây điện cho ông Trần Quốc Dũng, là người đại diện theo ủy quyền của công ty M&E.

Với nội dung trên, Bản án số 152/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Hùng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Ch 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Th, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 và 29/8/2020, các bị cáo Nguyễn Thị Ch và Đỗ Xuân Tr có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Cả hai bị cáo đều trình bày chỉ trộm cắp được số dây điện cho vào 03 bao tải mà bị cáo Ch đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT, chưa kịp tiêu thụ. Ngoài ra các bị cáo không lần nào trộm cắp dây điện của Công ty. Bị cáo Ch trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 3 con nhỏ, chồng đã mất. Bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp, bác ruột bị cáo là Liệt sỹ. Bị cáo Tr trình bày: Bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là bố bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến. Cả hai bị cáo đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy bị cáo Ch đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 là thiếu sót. Xét thấy cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tr và Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với trình bày của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó HĐXX thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21h ngày 29/2/2020 tại kho vật tư của công ty Hà Nội M&E ở Chung cư Th Bình thuộc khu Ninh Xá 3, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi kho vật tư, Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Hùng Th đã có

hành vi trộm cắp 44 cuộn dây điện CADISUN của công ty Hà Nội M&E. Tổng giá trị tài sản mà Tr, Ch, Th trộm cắp được là 510.000 đồng/cuộn x 44 cuộn = 22.440.000 đồng. Do vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Hùng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản án sơ thẩm phạt các bị cáo với mức án như vậy là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại tài sản trộm cắp để trả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tr xuất trình thêm bố bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Ch có bác ruột là Liệt sỹ. Vì vậy cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của VKS tại phiên tòa là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân Tr và bị cáo Nguyễn Thị Ch, sửa Bản án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Đỗ Thị Ch 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Xuân Tr cho UBND xã UH, huyện NG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị Ch cho UBND xã ĐP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong Tr hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Thị Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND thành phố BN;
- Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã nơi thường trú;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng